

Số: 732 /QĐ-CĐSP

Điện Biên, ngày 23 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận thí sinh trúng tuyển cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2023

HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HĐQTS TRƯỜNG CĐSP ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ/TC ngày 22/7/1963 của Ủy ban Hành chính tỉnh Lai Châu về việc thành lập trường sư phạm Lai Châu; Quyết định số 5520/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 13/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc nâng cấp Trường Trung học Sư phạm Lai châu thành trường Cao đẳng Sư phạm Lai châu (nay là trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên);

Căn cứ Điều lệ trường Cao đẳng Sư phạm ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh Đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Biên bản định điểm trúng tuyển và kết quả họp xét trúng tuyển cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2023, ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng tuyển sinh trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 159 thí sinh trúng tuyển cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2023. (Có danh sách kèm theo)

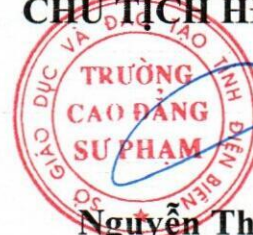
Điều 2. Các thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách tại Điều 1 phải đến nhập học đúng thời gian quy định và tuân thủ các nội quy, Quy chế hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (Báo cáo);
- Sở GD&ĐT (Báo cáo);
- Lãnh đạo HĐQTS;
- Như Điều 3;
- Lưu: HSCV, Đào tạo - NCKH.

**HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HĐQTS TRƯỜNG**



Nguyễn Thị Tuyết Mai

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THEO KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

TT	CCCD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Năm TN THPT	Mã tổ hợp môn XT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Tổng điểm xét tuyển	Thang điểm
1	011305002617	HOÀNG HOÀI AN	18/01/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.5	7	7.25	23.50	30
2	011305006959	MÙA THỊ ANH	03/08/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6	6	7.25	22	30
3	011305001624	TRẦN THỊ LAN ANH	09/02/2005	Nữ		1	2023	M05	8.5	8	6.5	23.70	30
4	011305002486	LÒ NGỌC ÁNH	20/03/2005	Nữ	01	1	2023	M07	8	7.25	8	25.73	30
5	011305001335	LÒ THỊ ÁNH	16/09/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7	6	7	22.75	30
6	011305006254	LÒ THỊ NGỌC ÁNH	11/04/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.75	7.5	6.5	24.50	30
7	011305002449	MÙA THỊ CẢNG	10/03/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7	5.5	7.5	22.75	30
8	011304000551	GIÀNG THỊ CÂU	19/07/2004	Nữ	01	1	2022	M00	7.25	7.25	6.75	24	30
9	011305002758	LÒ THỊ THANH CHI	13/08/2005	Nữ	01	1	2023	M00	7.25	6.8	8.75	25.44	30
10	011304007299	GIÀNG THỊ CHU	12/03/2004	Nữ	01	1	2022	M00	7.75	9.25	8.25	26.99	30
11	011305002424	GIÀNG THỊ DÍNH	13/06/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.75	7	7	23.50	30
12	011301000486	VỪ THỊ DÚA	20/11/2001	Nữ	01		2019	M00	8	6.75	5.75	22.50	30
13	011305000318	HỒ I ĐUA	13/03/2005	Nữ	01	1	2023	M07	8	7.5	6	24.25	30
14	011205001244	ĐIỀU TIỀN DỪNG	01/07/2005	Nam	01	1	2023	M07	5.75	7	6.5	22	30
15	011305009054	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	10/08/2005	Nữ		1	2023	M07	6.75	8	8.25	23.70	30
16	011305001730	QUẢNG THỊ MỸ DUYÊN	21/09/2005	Nữ	01	1	2023	M00	7	6.2	7.25	23.20	30
17	011305000438	BÙI HƯƠNG GIANG	30/11/2005	Nữ		1	2023	M00	7.5	6.4	8.25	22.90	30
18	012305007235	CÀ THỊ HƯƠNG GIANG	03/10/2005	Nữ	01	1	2023	M07	7	7.75	6.75	24.25	30
19	012305003295	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	01/11/2005	Nữ		1	2023	M05	6.5	6.75	9.75	23.70	30
20	011205004945	ĐIỀU NGỌC HẢI	26/12/2005	Nam	01	1	2023	M07	6.5	7.25	7.25	23.75	30
21	011304001473	LÒ THỊ HẰNG	14/04/2004	Nữ	01	1	2022	M07	8.25	7.25	7.5	25.57	30



TT	CCCD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Năm TN THPT	Mã tổ hợp môn XT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Tổng điểm xét tuyển	Thang điểm
22	011305001658	LƯỠNG THỊ HẰNG	29/03/2005	Nữ	01	1	2023	M07	8	5.5	7.25	23.50	30
23	011305003027	LÒ THỊ HỒNG HẠNH	13/05/2005	Nữ	01	1	2023	M07	8	5.75	6.75	23.25	30
24	011305000415	LƯỠNG THỊ HIỀN	14/07/2005	Nữ	01	1	2023	M05	6.75	9	7	25.41	30
25	011305000114	CÀ THỊ HƯỚI	04/11/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.5	6.75	7.25	24.25	30
26	011305003607	LÒ THỊ HUYỀN	11/07/2005	Nữ	01	1	2023	M05	6.5	6.25	7.25	22.75	30
27	011305000541	MÀO THỊ HUYỀN	18/11/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.25	7.25	6.75	24	30
28	011304002180	LÝ THỊ LAI	15/02/2004	Nữ	01	1	2023	M00	7.75	5.6	7.25	23.35	30
29	011305001645	LÒ THỊ LAN	17/02/2005	Nữ	01	1	2023	M07	7.25	7.75	7.25	25	30
30	011305002532	LÂU THỊ CÁ LIA	21/07/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.75	6.75	7	24.25	30
31	011303000568	GIÀNG THỊ LINH	09/04/2003	Nữ			2021	M00	7.5	8	7.25	24.68	30
32	011305005917	LÒ THỊ LINH	28/08/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.75	6.25	9.5	25.25	30
33	011305001781	LÝ HOÀI LINH	10/09/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.25	7	7	23	30
34	011305001989	PỜ THỊ NGỌC LINH	04/08/2005	Nữ	01	1	2023	M05	8.75	5.75	7.75	25	30
35	011305000423	QUẢNG THỊ KIỀU LINH	04/08/2005	Nữ	01	1	2023	M07	7.75	7.25	8	25.57	30
36	011305000394	TÔNG THỊ KHÁNH LINH	25/10/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.75	6.75	8	24.25	30
37	011305003254	TÔNG THỊ THANH LOAN	12/09/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.75	7.25	7	23.75	30
38	011305002466	LỰA THỊ MAI	22/10/2005	Nữ	01	1	2023	M05	8.25	8	7.75	26.20	30
39	011305002253	SÙNG THỊ MAI	26/01/2005	Nữ	01	1	2023	M07	7.75	6.25	6	22.75	30
40	011305007746	VÀNG THỊ MAI	25/03/2005	Nữ	01	1	2023	M05	8	8.5	6.75	25.73	30
41	011304001848	VÀNG THỊ MAI	14/10/2004	Nữ	01	1	2022	M00	8	8	6.75	25.41	30
42	011305006035	GIÀNG THỊ NGỌC MAY	18/06/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.5	6.25	7.75	23.25	30
43	011305000213	MA THỊ MÂY	02/09/2005	Nữ	01	1	2023	M07	7.25	6.75	6	22.75	30
44	011305001329	LÒ THỊ NGỌC MÊN	01/11/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6	7.5	6.5	22.75	30
45	011305002729	QUẢNG THỊ THANH NGÀ	12/05/2005	Nữ	01	1	2023	M07	7.25	6.25	6.75	23	30
46	011305001649	LƯỠNG THỊ NGÂN	18/09/2005	Nữ	01	1	2023	M05	8.25	6.5	7	24.50	30
47	011303003630	LÒ THỊ NGOAN	08/10/2003	Nữ	01	1	2023	M00	6.5	8	6.5	23.75	30

ĐẠO
 Ờ
 Đ
 PH
 *

TT	CCCD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Năm TN THPT	Mã tổ hợp môn XT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Tổng điểm xét tuyển	Thang điểm
48	011305008513	LÒ THỊ NGỌC	14/03/2005	Nữ	01	1	2023	M07	7.25	5	7.75	22.75	30
49	011305007728	LÒ THỊ NGỌC	02/07/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.75	5	7.5	22	30
50	011305000050	LÒ THỊ MINH NGUYỆT	28/11/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7	6.25	7.5	23.50	30
51	011305000587	TÔNG THỊ NGUYỆT	12/11/2005	Nữ	01	1	2023	M05	6.5	7.25	6.25	22.75	30
52	011305001653	LƯỠNG THỊ NHUNG	08/02/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.75	7	8.25	24.75	30
53	011305005014	VÀNG THỊ NỮ	08/05/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.5	7.5	8	25.57	30
54	011305000128	NGUYỄN HOÀNG OANH	12/03/2005	Nữ		1	2023	M05	7.75	8.25	6	22.75	30
55	011305002034	GIÀNG THỊ PHƯƠNG	20/03/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.25	7	6.75	22.75	30
56	011305001981	LÒ THỊ QUYÊN	18/04/2005	Nữ		1	2023	M05	7.25	7	7.25	22.25	30
57	011305000507	LƯỠNG THỊ QUỲNH	04/02/2005	Nữ	01	1	2023	M00	7.5	6.8	5.5	22.55	30
58	011304008138	LÒ THỊ TÂM	07/07/2004	Nữ	01	1	2023	M05	7	7.75	7.5	25	30
59	011304006967	PHẦN THỊ TÁT	04/05/2004	Nữ	01	1	2023	M07	7.75	7.25	7	24.75	30
60	011305000140	LƯỠNG THỊ THANH	14/09/2005	Nữ	01	1	2023	M07	8	7.5	6	24.25	30
61	011305003071	CÀ THỊ THẢO	29/11/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.25	6.75	6.75	22.50	30
62	011305001188	LÒ THỊ THẢO	26/04/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.5	7	8.75	25.73	30
63	011305000683	LÒ PHƯƠNG THU	05/11/2005	Nữ	01	1	2023	M00	8	6.2	6.75	23.70	30
64	011305003044	TÔNG THỊ THU	22/10/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7	6	7.25	23	30
65	011305001638	LÒ THỊ THÚY	25/09/2005	Nữ	01	1	2023	M05	6.25	8.25	6.75	24	30
66	011305005523	LÒ THỊ THÙY	16/06/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.75	6.5	6.25	23.25	30
67	011305001473	TRẦN THỊ THÙY	09/11/2005	Nữ		1	2023	M07	7.5	6	7.75	22	30
68	011305002477	LÒ THỊ THÙY	22/03/2005	Nữ	01	1	2023	M00	6.75	6.6	7.25	23.35	30
69	011305003278	LÒ THỊ KIM TIẾN	20/09/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.75	6.5	7	23	30
70	011305006283	VÀNG THỊ TÌNH	15/06/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7	8.75	5.5	24	30
71	011305002462	LÒ THỊ TOÀN	01/05/2005	Nữ	01	1	2023	M00	6.75	6	6.75	22.25	30
72	011305002454	HỒ THỊ VI	19/04/2005	Nữ	01	1	2023	M05	8.25	6	6.75	23.75	30
73	011305002645	NGUYỄN THỊ BẢO XUYỀN	30/12/2005	Nữ		1	2023	M07	8.25	7	8.75	24.60	30

TT	CCCD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Năm TN THPT	Mã tổ hợp môn XT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Tổng điểm xét tuyển	Thang điểm
74	011305002724	BÙI THỊ HẢI YẾN	26/07/2005	Nữ		1	2023	M07	8	6.75	7	22.50	30
75	011305007976	LƯỠNG THỊ HẢI YẾN	26/01/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.25	7	6.25	22.25	30

Danh sách có 75 thí sinh.

Điện Biên, ngày 23 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2023



Nguyễn Thị Tuyết Mai



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THEO KẾT QUẢ HỌC TẬP THPT
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

TT	CMND	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU' T	KVU' T	Năm TN THPT	Mã tổ hợp môn XT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Tổng điểm xét tuyển	Thang điểm
1	011305002848	CÀ THỊ HOÀI AN	19/05/2005	Nữ	01	1	2023	M13	7.8	8.8	7	25.95	30
2	011305002769	LƯU THỊ PHƯƠNG ANH	04/01/2005	Nữ	01	1	2023	M13	8.9	9.1	7.25	26.99	30
3	011302005615	SÙNG THỊ CHÂU	13/06/2002	Nữ	01		2020	M07	7.6	8.2	7.5	25.09	30
4	011303002759	NGUYỄN THỊ MAI CHI	29/08/2003	Nữ			2021	M07	7.8	8.6	8	24.40	30
5	011305000562	GIÀNG THỊ DÀ	10/10/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.5	7.7	6.5	24.45	30
6	011305000996	LỖ PÓ DE	06/12/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7	6.9	9	25.50	30
7	011303001162	VỪ THỊ DÍ	06/08/2003	Nữ	01		2021	M05	8.1	6.7	9	25.45	30
8	011305001337	GIÀNG THỊ DỖ	15/10/2005	Nữ	01	1	2023	M13	7.3	8.8	6.5	25.31	30
9	011305003393	SÙNG THỊ ĐỖ	17/08/2005	Nữ	01	1	2023	M13	7.4	8.7	7.5	25.95	30
10	011305003664	LÒ THỊ DU	23/04/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.4	7.1	8	24.25	30
11	011305003328	GIÀNG THỊ DỪA	05/02/2005	Nữ	01	1	2023	M13	8.7	9	9	27.91	30
12	011305003272	LÒ THỊ VIỆT HÀ	09/06/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.8	8.5	8	25.76	30
13	011305001969	VÌ THỊ HẰNG	28/10/2005	Nữ	01	1	2023	M13	7.8	9.4	6.25	25.85	30
14	011305001053	LÒ THỊ TUYẾT HẠNH	07/12/2005	Nữ	01	1	2023	M07	7.4	7.8	6.5	24.45	30
15	011198005052	BÙI THỊ HẬU	03/09/1998	Nữ			2016	M05	7.7	9.4	8.25	25.35	30
16	011305008620	CÀ THỊ HIỀN	20/05/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.2	8.7	7.5	25.15	30
17	011305001623	QUẢNG THỊ HIỀN	12/12/2005	Nữ	01	1	2023	M13	8	8.4	7.75	26.30	30
18	011304002231	THẢO THỊ HỒ	10/03/2004	Nữ	01	1	2023	M07	7.7	8.1	9.25	26.87	30
19	011305001673	LƯỜNG THỊ HOA	28/08/2005	Nữ	01	1	2023	M05	6.8	8.2	8	25.57	30
20	011304001116	LỖ SƠN HOA	16/10/2004	Nữ	01	1	2022	M13	6.1	8.1	7.75	24.70	30
21	011305000621	VÀNG THỊ HOA	05/07/2005	Nữ	01	1	2023	M07	7.6	8	6	24.35	30
22	011304000318	LÒ THỊ HÒA	25/10/2004	Nữ	01	1	2022	M07	7.3	7.5	6.75	24.30	30



TT	CMND	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU' T	KVU' T	Năm TN THPT	Mã tổ hợp môn XT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Tổng điểm xét tuyển	Thang điểm
23	011305007085	LƯỜNG THỊ HÒA	24/06/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.8	8.4	5.75	24.70	30
24	011305006285	LÒ THANH HOÀI	12/07/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7	8.3	7.5	25.44	30
25	011202003785	SÙNG A HỒNG	27/09/2002	Nam	01		2020	M07	6.9	8.2	7	24.10	30
26	011303000571	ĐOÀN THỊ KIM HUỆ	17/10/2003	Nữ			2021	M07	8	8.7	7.75	24.45	30
27	011304002188	HOÀNG THỊ HƯƠNG	02/11/2004	Nữ	01	1	2022	M07	7.7	9	6.5	25.69	30
28	011304001850	LÒ HỒNG HUYỀN	23/09/2004	Nữ	01	1	2022	M07	7	7.7	7	24.45	30
29	011305008333	LÒ THỊ THU HUYỀN	27/01/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.4	9.4	8	26.71	30
30	011303000559	QUẢNG THỊ HUYỀN	25/02/2003	Nữ	01		2021	M07	6.6	7.5	9	24.94	30
31	011304000547	GIÀNG THỊ KHU	04/08/2004	Nữ	01	1	2022	M07	6.7	7	7.75	24.20	30
32	011305002051	CÀ THỊ KHUYÊN	25/08/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.6	8.5	7	24.85	30
33	011303000632	TÔNG THỊ KIÊN	29/03/2003	Nữ	01		2021	M07	7.8	7.8	7.25	24.76	30
34	011305003745	LÒ THỊ LAN	01/01/2005	Nữ	01	1	2023	M07	7.5	8.7	8.25	26.49	30
35	011305001015	THÀO THỊ LÌA	20/12/2005	Nữ	01	1	2023	M07	7.2	7.6	6.5	24.05	30
36	011304003178	QUẢNG THỊ THUỶ LINH	23/09/2004	Nữ	01	1	2022	M07	6.5	8.7	7	24.95	30
37	011305001152	TRẦN THUY LINH	29/08/2005	Nữ		1	2023	M05	8	7.4	8	24.06	30
38	011305003279	TRỊNH DIỆU LINH	13/09/2005	Nữ		1	2023	M13	8.3	9.3	8	26.04	30
39	011304000521	LÒ THỊ LUYẾN	04/03/2004	Nữ	01	1	2022	M05	7.4	8.4	7.5	25.76	30
40	011305003793	HẠNG THỊ MAI	15/09/2005	Nữ	01	1	2023	M13	7.1	8.6	6.25	24.70	30
41	011305005193	LƯỜNG THỊ MAI	19/10/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7	8.3	8.25	25.92	30
42	011300005371	CHÁO TẢ MÂY	13/06/2000	Nữ	01		2018	M05	6.8	8.3	7.75	24.76	30
43	011303001413	ĐÈO THỊ MINH	30/06/2003	Nữ	01		2021	M05	8.2	8.9	9	27.14	30
44	011305001058	TÔNG THỊ MƠ	03/12/2005	Nữ	01	1	2023	M13	6.7	8.2	6.5	24.15	30
45	011305000357	LÒ THỊ NGÀ	16/08/2005	Nữ	01	1	2023	M05	6.7	8.1	6.75	24.30	30
46	011305002718	LÒ THÚY NGÀ	11/07/2005	Nữ	01	1	2023	M05	9.3	8.7	7	26.83	30
47	011305005561	LÒ THỊ HIỆU NGÂN	12/01/2005	Nữ	01	1	2023	M13	7.9	8.3	7	25.69	30
48	011305005188	LÒ THỊ HỒNG NGỌC	26/08/2005	Nữ	01	1	2023	M13	8.3	8	5.5	24.55	30
49	011305008011	LÙ THỊ NGỌC	07/07/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7	8.1	6.5	24.35	30

TT	CMND	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU' T	KVU' T	Năm TN THPT	Mã tổ hợp môn XT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Tổng điểm xét tuyển	Thang điểm
50	011305008660	LÂM THỊ NHUNG	17/05/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.4	7.2	7	24.35	30
51	011304001726	LÒ THÚY NHUNG	08/04/2004	Nữ	01	1	2022	M07	7.8	8.2	7.75	26.04	30
52	011305005386	LUÔNG THỊ QUỲNH OANH	30/09/2005	Nữ	01	1	2023	M07	8.4	9.1	7.5	26.83	30
53	011305003577	QUẢNG THỊ PHONG	15/09/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7	8	6.5	24.25	30
54	011305000336	LÒ THỊ PHÚ	08/10/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.7	7.3	7.25	24.00	30
55	011302002230	BÙI HẢI PHÚC	20/01/2002	Nữ			2020	M13	7.6	8.3	8.75	24.65	30
56	011305003398	LÝ THỊ NGỌC PHÚC	01/12/2005	Nữ	01	1	2023	M13	7.3	8.2	8	25.88	30
57	011305000592	SINH THỊ PHƯƠNG	02/12/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.7	6.8	7.25	24.50	30
58	011303001454	LỖ XUÂN PƠ	26/06/2003	Nữ	01		2021	M05	6.9	7.4	7.75	24.05	30
59	011204001982	LÒ VĂN QUỐC	14/08/2004	Nam	01	1	2023	M05	7.3	7.9	7	24.95	30
60	011305008116	LÒ THỊ QUYÊN	18/11/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.8	8.6	6.75	25.66	30
61	011305002047	TÔNG THỊ QUYÊN	29/03/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.3	9.2	6.25	25.41	30
62	011305001882	TÔNG THỰC QUYÊN	20/12/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.7	8.4	7	25.63	30
63	011305007710	VÀNG THỊ SEN	25/05/2005	Nữ	01	1	2023	M13	7.7	9.1	7.5	26.39	30
64	011305002835	VŨ THỊ SÊNH	06/02/2005	Nữ	01	1	2023	M13	7.1	8.6	6.25	24.70	30
65	011305005624	VŨ THỊ KIM THÁI	05/12/2005	Nữ	01	1	2023	M13	7.8	7.8	8.25	26.11	30
66	011305002093	LÒ THỊ THANH	24/07/2005	Nữ	01	1	2023	M07	7.3	8.4	7	25.38	30
67	011305007860	VÌ THỊ THẢO	06/12/2005	Nữ	01	1	2023	M07	6.6	8.4	7	24.75	30
68	011304002502	VŨ THỊ THANH THẢO	26/03/2004	Nữ		1	2022	M05	7.8	9	7.75	25.10	30
69	011300004263	GIÀNG THỊ THI	20/06/2000	Nữ	01		2018	M07	7.5	8.7	6	24.20	30
70	011304001103	VÀNG THỊ THÌN	04/04/2004	Nữ	01	1	2022	M05	7.8	8.3	8	26.26	30
71	011305001850	LÒ THỊ PHƯƠNG THU	23/04/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.9	8.1	8.25	26.36	30
72	011305007307	CHU THỊ THƯƠNG	03/06/2005	Nữ	01	1	2023	M13	6.4	8.8	9.25	26.49	30
73	011302005299	CÀ THỊ TIẾT	26/02/2002	Nữ	01	1	2023	M07	7.2	8.9	6.75	25.47	30
74	011305001849	HÀ THỊ TRANG	25/12/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.1	7.8	7	24.65	30
75	011304001757	LÒ THỊ KIM TRANG	17/10/2004	Nữ		1	2022	M07	7.9	8.8	8	25.23	30
76	011305009066	LÒ THỊ TRANG	25/01/2005	Nữ	01	1	2023	M13	7.2	8	7.75	25.54	30

TT	CMND	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU' T	KVU' T	Năm TN THPT	Mã tổ hợp môn XT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Tổng điểm xét tuyển	Thang điểm
77	011305008705	LÒ THỊ TRANG	02/09/2005	Nữ	01	1	2023	M13	6.6	8.2	7.75	25.28	30
78	011304000915	LÒ THỊ TƯỚI	15/04/2004	Nữ	01	1	2022	M05	7.6	8.2	7.5	25.76	30
79	011199000084	LÒ THỊ TUYẾT	01/01/1999	Nữ			2017	M05	8.3	8.6	8	24.90	30
80	011303001526	TÔNG THỊ XUÂN	27/01/2003	Nữ	01		2021	M07	8	9.2	8	26.48	30
81	011305000586	LÒ THỊ HẢI YÊN	12/05/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.3	7.3	7	24.35	30
82	011305007601	LÒ THỊ YÊN	16/06/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.3	8.4	7.5	25.69	30
83	011305005886	MÀO HẢI YÊN	16/02/2005	Nữ	01	1	2023	M13	6.1	7	8.25	24.10	30
84	011305002057	TÔNG THỊ HẢI YÊN	02/10/2005	Nữ	01	1	2023	M05	7.6	8.5	9.25	27.06	30

Danh sách có 84 thí sinh.

Điện Biên, ngày 23 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2023



Nguyễn Thị Tuyết Mai

ANH DIỆN